
ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG PHI CHÍNH THỨC VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI VIỆT NAM

Hoàng Thị Huệ

Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hoanghue@neu.edu.vn

Nguyễn Quang Huy

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: huyquangnguyen.a2@gmail.com

Phạm Thị Thục Hiền

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: thuchien1710@gmail.com

Nguyễn Thị Thu Huyền

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: ntthuyen0613@gmail.com

Phạm Ngọc Anh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ngocanh0406@gmail.com

Mã bài: JED-586

Ngày nhận: 16/03/2022

Ngày nhận bản sửa: 01/06/2022

Ngày duyệt đăng: 23/06/2022

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa đại dịch Covid-19, lao động phi chính thức và bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam thông qua bộ dữ liệu Điều tra Lao động Việc làm trong 3 quý đầu năm 2021. Sử dụng mô hình probit, nghiên cứu chỉ ra Covid-19 làm giảm xác suất trở thành lao động phi chính thức. Đồng thời, thông qua chỉ số Theil's L, kết quả cũng khẳng định lao động phi chính thức là nguyên nhân chính gây nên bất bình đẳng thu nhập. Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phân rã Blinder-Oaxaca phân tích các yếu tố gây nên sự bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức. Kết quả cho thấy nhóm đặc điểm cá nhân góp phần tăng bất bình đẳng thu nhập, trong khi nhóm đặc điểm lao động – việc làm và địa lý có xu hướng ngược lại. Từ đó, nghiên cứu cung cấp một số khuyến nghị làm giảm rủi ro và cân bằng phân phối thu nhập của lao động phi chính thức trong bối cảnh Covid-19.

Từ khóa: Bất bình đẳng thu nhập, Blinder-Oaxaca, Covid-19, lao động phi chính thức, Theil's L

Mã JEL: J46, D63

The impact of Covid-19 on informal workers and income inequality in Vietnam

Abstract

The paper examines the relationship among the Covid-19 pandemic, informal workers and income inequality in Vietnam, using The Labor Force Survey by the General Statistics Office for the first three quarters of 2021. Thanks to the probit model, the study shows that the Covid-19 diminishes the probability of converting into informal workers. Furthermore, after using the Theil's L index to affirm that informal workers are the principal cause of income inequality, this research analyzes the factors which trigger income inequality between formal and informal workers by means of the Blinder-Oaxaca decomposition method. The results indicate that while personal characteristics has given rise to income inequality, the opposite trend is true for labor-employment and geographical characteristics. Based on the findings, several suggestions are proposed to lessen the informal workers' risks and equilibrate their income distribution in the context of Covid-19.

Keywords: Income inequality, Blinder-Oaxaca, Covid-19, informal worker, Theil's L

JEL Codes: J46, D63

1. Giới thiệu

Covid-19 là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trên toàn cầu sau Chiến tranh Thế giới thứ II (Benhura & Magejo, 2020), điều này gây nên những ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế và người lao động (Chari & cộng sự, 2022). Lao động phi chính thức là đối tượng được nhiều học giả quan tâm phân tích, đặc biệt đặt trong bối cảnh cú sốc hay bất bình đẳng thu nhập (Komin & cộng sự, 2020; Maloney, 1999). Tuy nhiên, hầu hết các học giả chỉ xem xét tác động riêng lẻ như: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến lao động phi chính thức (Benhura & Magejo, 2020) hay tác động của lao động phi chính thức đến bất bình đẳng thu nhập (Chen & Hamori, 2013; Mishra & Ray, 2010), mà chưa xem xét bức tranh tổng thể của đại dịch Covid-19, lao động phi chính thức và bất bình đẳng thu nhập. Hơn nữa, khi đo lường bất bình đẳng thu nhập các học giả thường sử dụng hệ số Gini (Søbjerg, 2012). Nhưng hệ số này dễ nhạy cảm với sự thay đổi của bất bình đẳng xung quanh trung vị, trong khi, chỉ số Theil (bao gồm Theil's L và Theil's T) tính đến sự biến thiên giữa các nhóm được nghiên cứu (Sokolovska & cộng sự, 2015). Cụ thể, chỉ số Theil cho phép phân tách sự bất bình đẳng chung thành bất bình đẳng trong từng nhóm nhỏ (Vũ Cương & Phạm Văn Vận, 2011). Hơn nữa, chỉ số Gini không có khả năng phân biệt các loại bất bình đẳng khác nhau mà chỉ thể hiện mức độ bất bình đẳng, vấn đề này có thể dẫn đến các mô hình phân phối thu nhập khác nhau nhưng lại có chỉ số Gini giống nhau (De Maio, 2007). Do đó, chỉ số Theil's L là thước đo sự bất bình đẳng tốt hơn Gini (Herrera-Serna & cộng sự, 2019). Vì vậy, nhóm tác giả sử dụng chỉ số Theil's L để đánh giá sự đóng góp của nhóm lao động phi chính thức và chính thức đến bất bình đẳng thu nhập tổng thể thay vì các nghiên cứu trước đây chỉ xem xét sự chênh lệch thu nhập giữa hai nhóm lao động này (Du & cộng sự, 2008; Angel & Tanabe, 2012). Đây được coi là một hướng đi mới về phân tích bất bình đẳng thu nhập.

Bên cạnh đó, Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu phân tích nguyên nhân gây ra sự chênh lệch thu nhập của hai nhóm lao động phi chính thức và chính thức. Trong khi việc chỉ ra được nguyên nhân có thể giúp Chính phủ đưa ra các chính sách nhằm giảm bất bình đẳng thu nhập và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động. Một trong những phương pháp được sử dụng rộng rãi trên thế giới trong phân tích kinh tế về sự khác biệt giữa các nhóm là phương pháp phân rã Blinder-Oaxaca (1973) (Lê Bảo Lâm & cộng sự, 2015). Tuy nhiên ở Việt Nam, phương pháp này hầu hết được sử dụng trong phân tích về bất bình đẳng thu nhập theo giới (Nguyễn Thái Hoà, 2017; Vũ Hoàng Ngân & Nghiêm Thị Ngọc Bích, 2021) mà chưa chú trọng đánh giá sự bất bình đẳng thu nhập theo tình trạng việc làm. Do đó, việc sử dụng phương pháp phân rã Blinder-Oaxaca trong nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ phân tích sự khác biệt giữa lao động phi chính thức và chính thức là nguyên nhân góp phần gia tăng bất bình đẳng thu nhập theo ba khía cạnh đặc điểm cá nhân, lao động-việc làm và địa lý.

Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở tham khảo nhằm đưa ra những khuyến nghị phù hợp với mục đích làm giảm các bất lợi của lao động phi chính thức do đại dịch Covid-19 và giảm bất bình đẳng tổng thể một cách toàn diện. Bài viết gồm 5 phần. Sau phần giới thiệu, phần 2 trình bày tổng quan về ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến lao động phi chính thức và ảnh hưởng của động phi chính thức đến bất bình đẳng thu nhập. Phần 3 tập trung trình bày các phương pháp ước lượng. Phần 4, lần lượt phân tích kết quả và luận bàn kết quả nghiên cứu. Cuối cùng, kết luận và một số hàm ý chính sách được đưa ra ở phần 5.

2. Tổng quan và cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm lao động phi chính thức

Theo Tổng cục Thống kê (2021), lao động phi chính thức bao gồm những người làm việc trong khu vực phi nông, lâm nghiệp và thủy sản và lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có đăng ký kinh doanh, thuộc một trong bốn nhóm sau: (i) lao động gia đình không được hưởng lương, hưởng công; (ii) người chủ của cơ sở, lao động tự làm trong khu vực phi chính thức; (iii) người làm công ăn lương không được ký hợp đồng lao động hoặc được ký hợp đồng có thời hạn nhưng không được cơ sở tuyển dụng đóng bảo hiểm xã hội theo hình thức bắt buộc; (iv) xã viên hợp tác xã không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tuy nhiên, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cho rằng lao động phi chính thức được xác định là lao động có việc làm phi chính thức. Định nghĩa này bao gồm cả lao động làm việc trong khu vực phi chính thức và lao động làm việc phi chính thức tại khu vực chính thức. Trong đó, việc làm phi chính thức bao gồm tất cả các thỏa thuận việc làm mà không trang bị cho cá nhân người lao động sự bảo vệ về mặt pháp lý hoặc xã hội thông

qua công việc của họ, do đó khiến họ dễ gánh chịu các rủi ro kinh tế. Họ được cho là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương trước các cú sốc bởi vì ít nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của nhà nước (ILO, 2021).

Như vậy, định nghĩa của Tổng cục Thống kê (GSO) chỉ xét đến lao động phi chính thức tại khu vực phi nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong khi định nghĩa của ILO lại bao gồm cả lao động phi chính thức trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Do vậy, nhóm tác giả lựa chọn cách tiếp cận và phân tích lao động phi chính thức theo định nghĩa của ILO (2021) vì bao quát hơn và không bị bỏ sót một lượng lớn lao động phi chính thức tại khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

2.2. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến chuyển dịch từ lao động chính thức sang phi chính thức

Covid-19 là cú sốc lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, từ đó dẫn đến những thay đổi trong cơ cấu thị trường lao động toàn cầu, tuy nhiên có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Cụ thể, Bussolo & cộng sự (2021) chỉ ra trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội tại Ấn Độ, nước này ghi nhận một tỷ lệ đáng kể lao động chính thức trở thành lao động phi chính thức. Bên cạnh đó, Megersa (2020) đề cập đến chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng phi chính thức của lao động chính thức trong bối cảnh dịch bệnh. Ngoài ra, Gomes & cộng sự (2020) cũng đưa ra kết luận, đứng trước những ảnh hưởng tiêu cực từ cú sốc Covid-19, lao động chính thức còn có xu hướng rơi vào trạng thái thất nghiệp. Việc hạn chế di chuyển và giảm quy mô đáng kể các hoạt động kinh tế để kiểm soát sự lây lan của Covid-19 có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các doanh nghiệp cả trong khu vực phi chính thức và chính thức, từ đó tác động đến quyết định tham gia vào việc làm phi chính thức hoặc thất nghiệp của lao động chính thức.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về xu hướng và các yếu tố ảnh hưởng đến lao động phi chính thức của ILO (2021) khẳng định Covid-19 đẩy lao động chính thức sang làm công việc phi chính thức. Sự suy yếu của nền kinh tế khiến nhiều người buộc phải tìm kiếm bất cứ loại hình việc làm nào có thể làm, thường là công việc phi chính thức. Điều này đồng nghĩa với chuyển dịch thành lao động phi chính thức cũng có sự thay đổi lớn. Vì vậy, kế thừa từ các nghiên cứu quốc tế và trong nước, nhóm tác giả sẽ phân tích tác động của đại dịch Covid-19 đến sự chuyển dịch lao động tại Việt Nam với giả thuyết:

(H1): Covid-19 làm tăng xác suất chuyển dịch từ lao động chính thức sang lao động phi chính thức.

2.3. Vai trò của lao động phi chính thức trong bất bình đẳng thu nhập tổng thể

Trên thế giới, ước tính khoảng 20% đến 30% tổng số lao động ở các nước phát triển và hơn 40% lao động ở các nước đang phát triển làm việc trong khu vực phi chính thức (Hu & Yang, 2001). Mặc dù số lượng lao động phi chính thức chiếm tỷ lệ tương đối lớn, nhưng họ vẫn phải chịu mức lương thấp, thiếu bảo trợ xã hội và các vấn đề khác (ILO, 2002). Điều này không chỉ tạo ảnh hưởng tiêu cực đến phân phối tiền lương mà còn tác động làm tăng bất bình đẳng thu nhập (Maloney, 1999), cụ thể: Xue & cộng sự (2014) chỉ ra lao động phi chính thức là yếu tố đóng góp quan trọng nhất đối với bất bình đẳng thu nhập tổng thể ở các đô thị Trung Quốc (57,51%), cụ thể: chênh lệch thu nhập giữa những lao động phi chính thức đóng góp vào 47,04% của bất bình đẳng chung, trong khi chênh lệch thu nhập giữa lao động phi chính thức và lao động chính thức chiếm 10,47% tổng bất bình đẳng.

Tại Việt Nam, Rand & Torm (2012) cũng khẳng định sự tồn tại của khoảng cách tiền lương giữa khu vực phi chính thức và chính thức (mức lương trong khu vực chính thức cao hơn trung bình từ 10% đến 20% so với khu vực phi chính thức), sự khác biệt này ảnh hưởng đến phân phối thu nhập và bất bình đẳng thu nhập tại đây. Như vậy, khi xem xét tác động của lao động phi chính thức đến bất bình đẳng thu nhập, hầu hết các nghiên cứu trên thế giới đều chỉ ra mối quan hệ tiêu cực. Cụ thể, lao động phi chính thức là nguyên nhân gây gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Do vậy, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu.

(H2): Lao động phi chính thức là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập.

3. Phương pháp nghiên cứu:

3.1. Cơ sở dữ liệu

Bài viết này sử dụng dữ liệu từ Điều tra Lao động Việc làm (LFS) trong 3 quý đầu của năm 2021 thực hiện bởi GSO cùng sự hỗ trợ của ILO. Mỗi điều tra theo quý bao gồm hơn 200 nghìn lao động trên phạm vi 63 tỉnh thành.

3.2. Quy trình nghiên cứu

Thứ nhất, phân tích tác động của Covid-19 tới số lượng lao động phi chính thức thông qua xác suất trở thành lao động phi chính thức bằng mô hình probit. Nhiều nghiên cứu trước đây đã sử dụng mô hình probit để nghiên cứu xác suất chuyển dịch lao động việc làm. Diễn hình ILO (2021) đã sử dụng mô hình này để đánh giá xác suất một lao động chính thức thành lao động phi chính thức. Do đó, nhóm tác giả lựa chọn mô hình probit để nghiên cứu mối quan hệ của Covid-19 và lao động phi chính thức với phương trình (1):

$$\text{ldpct}_{jt} = \beta_0 + \beta_1 * \text{Covid}_{jt} + \beta_2 X_{jt} + u_{jt} \quad (1)$$

Trong đó:

ldpct_{jt} là tình trạng lao động j trong quý t, nhận giá trị bằng 1 nếu là lao động phi chính thức, bằng 0 nếu là lao động chính thức

Covid_{jt} là lao động j bị ảnh hưởng bởi Covid-19 tại quý t, nhận giá trị bằng 1 nếu lao động có bị ảnh hưởng bởi Covid-19, bằng 0 nếu lao động không bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

X_{jt} là các biến kiểm soát đặc điểm cá nhân người lao động

u_{jt} là các biến không quan sát được

Kết quả kiểm định mô hình fitstat tại Phụ lục 1 cho thấy hệ số Prob > LR = 0,000 (<0,005) và McFadden's R²=0,294 cho thấy mô hình trên là hoàn toàn phù hợp. Bên cạnh đó, nhóm tác giả tính toán tỷ lệ dự đoán đúng của mô hình là 80,71% (Phụ lục 2), điều này chỉ ra kết quả nghiên cứu sẽ có tính chính xác cao.

Thứ hai, đánh giá vai trò của lao động phi chính thức trong bất bình đẳng thu nhập bằng chỉ số bất bình đẳng Theil's L để phân rã sự bất bình đẳng tổng thể thành các yếu tố đóng góp của các nhóm lao động phi chính thức và chính thức. Trên thế giới, phương pháp này được sử dụng rộng rãi để xem xét vai trò của lao động phi chính thức và chính thức trong bất bình đẳng thu nhập, tiêu biểu như Xue & cộng sự (2014) và Zuo (2016) nghiên cứu tại đô thị Trung Quốc. Phương pháp phân rã Theil's L được tách thành hai phần, phần một đo lường sự bất bình đẳng trong nhóm, phần hai đo lường sự bất bình đẳng giữa các nhóm. Cụ thể như sau:

$$\text{THEIL's L} = \sum_{j=1}^J \left(\frac{N_j}{N}\right) L_j + \sum_{j=1}^J \left(\frac{N_j}{N}\right) \ln\left(\frac{N_j/N}{Y_j/Y}\right)$$

Trong đó:

Y_j là tổng thu nhập của nhóm j

Y là tổng thu nhập ($Y=Y_j$)

L_j là Theil's L của nhóm j

N_j là số lao động của nhóm j

N là tổng số lao động ($N=N_j$)

Thứ ba, phân tích sự khác biệt giữa lao động phi chính thức và chính thức để xác định nguyên nhân gây nên bất bình đẳng giữa hai nhóm này bằng phân rã Blinder-Oaxaca. Xuất phát từ phương trình tiền lương Mincer (1997), nghiên cứu sử dụng phân rã Blinder-Oaxaca được chia thành ba phần bao gồm phần quan sát được, phần không quan sát được và phần ảnh hưởng của hai phần trên thông qua phương trình (2):

$$\begin{aligned} \text{Ln}(\text{thunhap}_{jt}^f) - \text{Ln}(\text{thunhap}_{jt}^i) &= (X_{jt}^f - X_{jt}^i) \beta_t^i + (\beta_t^f - \beta_t^i) X_{jt}^i + (X_{jt}^f - X_{jt}^i) (\beta_t^f - \beta_t^i) + u_t \quad (2) \\ &= \text{E} + \text{C} + \text{I} \end{aligned}$$

Trong đó:

$\text{Ln}(\text{thunhap}_{jt}^f)$ và $\text{Ln}(\text{thunhap}_{jt}^i)$: thu nhập tương ứng của lao động phi chính thức và chính thức

X_{jt}^f và X_{jt}^i : Các biến độc lập đối với lao động phi chính thức và chính thức

β_t^f và β_t^i : các hệ số ước lượng.

E: Nhóm các yếu tố quan sát được

C: Nhóm các yếu tố không quan sát được

I: Nhóm các yếu tố tương tác giữa E và C.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến chuyển dịch từ lao động chính thức sang phi chính thức ở Việt Nam

Bảng 1 cho thấy ảnh hưởng ngược chiều của Covid-19 tới xác suất trở thành lao động phi chính thức. Nói cách khác, đại dịch Covid-19 làm giảm 1,8% xác suất trở thành lao động phi chính thức của lao động chính thức. Nguyên nhân là do khi không chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vẫn có nhiều lao động chính thức chuyển sang phi chính thức vì nhiều nguyên nhân khác nhau như sức khỏe, trình độ

Bảng 1: Kết quả ước lượng ảnh hưởng của Covid-19 tới xác suất trở thành lao động phi chính thức

Biến độc lập		Lao động phi chính thức	
		Hệ số hồi quy	Xác suất
Covid-19		-0,074***	-0,018***
Biến kiểm soát		Hệ số hồi quy	Xác suất
Chuyên môn kỹ thuật (Tham chiếu không có chuyên môn kỹ thuật)	Sơ cấp	-0,620***	-0,183***
	Trung cấp	-1,077***	-0,345***
	Cao đẳng	-1,254***	-0,408***
	Từ Đại học trở lên	-1,862***	-0,598***
Tình trạng hôn nhân (Tham chiếu chưa có vợ/chồng)	Có vợ/chồng	-0,141***	-0,034***
	Góa	-0,045**	-0,010**
	Ly hôn	-0,109***	-0,026***
	Ly thân	-0,044	-0,01
Nhóm tuổi (Tham chiếu nhóm tuổi từ 15-19 tuổi)	Từ 20-24 tuổi	-0,332***	-0,090***
	Từ 25-29 tuổi	-0,285***	-0,076***
	Từ 30-34 tuổi	-0,258***	-0,069***
	Từ 35-39 tuổi	-0,219***	-0,058***
	Từ 40-44 tuổi	-0,114***	-0,029***
	Từ 45-49 tuổi	-0,011	-0,003
	Từ 50-54 tuổi	0,123***	0,030***
	Từ 55-59 tuổi	0,385***	0,086***
	Từ 60-64 tuổi	0,631***	0,131***
Từ 65 tuổi trở lên	0,804***	0,158***	
Giới tính (Tham chiếu giới tính nam)	Nữ	-0,235***	-0,057***
	Đông bằng sông Hồng	-0,409***	-0,107***
Vùng địa lý (Tham chiếu vùng Trung du và miền núi phía Bắc)	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	0,046***	0,011***
	Tây Nguyên	0,354***	0,075***
	Đông Nam Bộ	-0,631***	-0,172***
	Đông bằng sông Cửu Long	0,002	0,001
	Hà Nội	-0,045***	-0,011***
	Thành phố Hồ Chí Minh	-0,546***	-0,146***
Khu vực (Tham chiếu thành thị)	Nông thôn	0,326***	0,083***
	_cons		1,175***
Số quan sát			305.692
Pseudo R2			0,2935
Prob > chi2			0,0000

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,1$, ** $p < 0,05$, *** $p < 0,01$

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

không đáp ứng đủ... Trong bối cảnh Covid-19, một lượng lớn lao động chính thức buộc phải nghỉ việc và lâm vào tình trạng thất nghiệp hoặc chuyển sang làm công việc phi chính thức. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động chính thức chuyển sang làm công việc phi chính thức chỉ chiếm một phần nhỏ, trong khi một phần lớn lao động chính thức đã trở thành lao động thất nghiệp. Điều này dẫn đến xác suất trở thành lao động phi chính thức giảm khi người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Như vậy, kết quả nghiên cứu ngược lại với giả thuyết H1 mà nhóm tác giả kỳ vọng.

Để xem xét cụ thể hơn xác suất chuyển dịch từ lao động chính thức sang phi chính thức, nghiên cứu phân tích xác suất chuyển dịch này theo các đặc điểm cá nhân. Cụ thể:

Xét theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, Bảng 1 cho thấy nhóm từ Đại học trở lên có xác suất trở thành lao động phi chính thức là nhỏ nhất (thấp hơn 59,8% so với nhóm tham chiếu). Lao động có chuyên môn kỹ thuật càng cao thì xác suất trở thành lao động phi chính thức càng thấp. Nguyên nhân là do lao động có trình độ từ Đại học trở lên có chuyên môn cao, vì vậy, họ thường làm những công việc ổn định trong khu vực chính thức nên khả năng trở thành lao động phi chính thức thấp nhất. Kết quả này tương tự với nhận định của ILO (2021) lao động phi chính thức có mối liên hệ chặt chẽ và tỷ lệ nghịch với trình độ học vấn.

Xét theo tình trạng hôn nhân, nhóm có vợ/chồng có xác suất trở thành lao động phi chính thức thấp nhất (thấp hơn 3,4% so với nhóm tham chiếu). Xét theo khu vực thành thị/nông thôn, xác suất trở thành lao động phi chính thức ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị 8,3%. Hai xu hướng này cũng được chỉ ra trong báo cáo “Lao động có việc làm lao động phi chính thức ở Việt Nam, xu hướng và các yếu tố tác động” (ILO, 2021).

Xét theo nhóm tuổi, xác suất trở thành lao động phi chính thức tăng dần theo nhóm tuổi và đạt cực đại ở

Bảng 2: Kết quả phân rã chỉ số bất bình đẳng thu nhập Theil's L

	Lao động phi chính thức	Lao động chính thức	Tổng
Quý I - năm 2021			
Theil's L	0,22407	0,12293	0,20990
Tỷ lệ lao động (%)	68,07	31,93	100
Nội bộ nhóm (%)	71,12	18,30	89,42
Giữa các nhóm (%)	–	–	10,58
Quý II - năm 2021			
Theil's L	0,24756	0,12652	0,22255
Tỷ lệ lao động (%)	68,00	32,00	100
Nội bộ nhóm (%)	74,18	17,84	92,02
Giữa các nhóm (%)	–	–	7,98
Quý III - năm 2021			
Theil's L	0,25909	0,13350	0,23281
Tỷ lệ lao động (%)	67,64	32,36	100
Nội bộ nhóm (%)	74,01	18,24	92,26
Giữa các nhóm (%)	–	–	7,74

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên (cao hơn 15,8% so với nhóm tham chiếu) - những người có năng suất lao động thấp và khả năng tiếp thu kém. Xét theo giới tính, lao động nữ có xác suất trở thành lao động phi chính thức cao hơn nam giới 5,7%. Nguyên nhân là do nữ giới có xu hướng làm các công việc dễ bị tổn thương hơn nam giới và phải chịu nhiều thiệt thòi hơn về khía cạnh vị thế việc làm (GSO, 2018).

4.2. Vai trò của lao động phi chính thức trong bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam

Kết quả phân tích vai trò của lao động phi chính thức trong bất bình đẳng tổng thể của Việt Nam thông qua chỉ số Theil's L được nhóm tác giả thể hiện qua Bảng 2.

Theo Bảng 2, chỉ số Theil's L tăng dần theo các quý trong năm 2021 tại cả hai nhóm lao động. Điều

này cho thấy khi đại dịch Covid-19 diễn biến càng phức tạp thì bất bình đẳng thu nhập càng trở nên nghiêm trọng. Bên cạnh đó, nội bộ nhóm lao động phi chính thức đóng góp theo thứ tự là 71,12%, 74,18% và 74,01% vào bất bình đẳng thu nhập tổng thể trong quý I, quý II và quý III năm 2021. Con số này cao hơn nội bộ nhóm lao động chính thức ở cả 3 quý đầu năm 2021. Ngoài ra, bất bình đẳng giữa hai nhóm lao động đóng góp lần lượt 10,58%, 7,98% và 7,74% tại 3 quý trong tổng thể bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam. Như vậy, lao động phi chính thức đã đóng góp vào bất bình đẳng tổng thể bằng tỷ lệ đóng góp của nội bộ nhóm và giữa hai nhóm lần lượt đạt 81,70%, 82,16% và 81,75% trong 3 quý đầu năm 2021. Do đó, có thể khẳng định lao động phi chính thức là nguyên nhân lớn nhất gây nên sự bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam.

Kết quả trên tương đồng với một số nghiên cứu trên thế giới, cụ thể, Krstic & Sanfey (2011) chỉ ra rằng việc làm phi chính thức là một yếu tố quyết định và tác động mạnh mẽ đến bất bình đẳng thu nhập. Một số nghiên cứu trước như Xue & cộng sự (2014), Zuo (2016) cũng nhận định rằng bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức luôn lớn hơn bất bình đẳng giữa lao động chính thức với nguyên nhân là do mức chênh lệch thu nhập của các lao động phi chính thức lớn.

Bảng 3: Kết quả phân rã Blinder-Oaxaca

Tính khác biệt	Ln(thunhap)	Phân rã	Ln(thunhap)
Giá trị trung bình nhóm 1	8,910***	Yếu tố quan sát được (E)	0,125***
Giá trị trung bình nhóm 2	8,390***	Yếu tố không quan sát được (C)	0,593***
Sự khác biệt	0,520***	Yếu tố tương tác giữa E và C (I)	-0,198***

Số quan sát: 261719 Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,1$, ** $p < 0,05$, *** $p < 0,01$

Nhóm 1: Lao động chính thức
Nhóm 2: Lao động phi chính thức

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

4.3. Nguyên nhân gây nên sự bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức ở Việt Nam

Bảng 2 ở trên cho thấy bất bình đẳng giữa lao động phi chính thức và chính thức luôn đóng góp từ 7% đến 10% trong bất bình đẳng thu nhập tổng thể. Để phân tích các yếu tố gây nên sự bất bình đẳng này, nhóm tác giả sử dụng phân rã Blinder-Oaxaca theo ba khía cạnh: đặc điểm cá nhân, lao động-việc làm và địa lý. Bảng 3 cho thấy logarit khoảng cách tiền lương giữa lao động phi chính thức và chính thức là 0,520. Điều này giải thích rằng thu nhập trung bình của lao động chính thức bằng $e^{0,520} = 1,68$ lần lao động phi chính thức.

Bảng 4 cho thấy các yếu tố có thể quan sát (E) được cho là do sự khác nhau về kỹ năng của người lao động đã làm tăng 12,5% bất bình đẳng giữa nhóm lao động phi chính thức và chính thức. Điều này được lý giải là sự khác nhau về kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật... Các yếu tố không quan sát được (C) làm tăng 59,3% trong sự bất bình đẳng giữa hai nhóm lao động này. Nguyên nhân được cho là do định kiến xã hội, quan niệm gây bất lợi cho lao động phi chính thức ngay cả khi họ có chung đặc điểm với lao động chính thức. Trong khi đó, nhóm các yếu tố tác động đồng thời của thành phần quan sát được và không quan sát được (I) làm giảm 19,78% sự bất bình đẳng giữa hai nhóm lao động phi chính thức và chính thức. Cụ thể sự khác biệt về thu nhập theo tình trạng việc làm được mô tả chi tiết trong Bảng 4.

Thứ nhất, nhóm đặc điểm cá nhân đã làm tăng nhiều nhất (51,9%) trong bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức. Trong đó, đặc điểm tuổi đã làm tăng 62,1% bất bình đẳng thu nhập giữa hai nhóm lao động này. Hơn nữa, giới tính góp phần làm tăng 5,1% bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức, điều này có thể do định kiến xã hội đã khiến lao động nữ có mức thu nhập trung bình thấp hơn nam giới.

Thứ hai, nhóm đặc điểm lao động – việc làm góp phần làm giảm 15,9% bất bình đẳng thu nhập giữa hai nhóm lao động phi chính thức và chính thức. Trong đó, đóng góp của đặc điểm loại hình sở hữu làm giảm 21,9% bất bình đẳng thu nhập này. Ngược lại, nhóm từ Đại học trở lên đã làm tăng 11,8% bất bình đẳng thu nhập giữa hai nhóm lao động này. Thực tế, lao động phi chính thức thường có chuyên môn kỹ thuật thấp hơn so với lao động chính thức là một nguyên nhân dẫn đến sự bất bình đẳng này. Cụ thể, nhóm từ Đại học trở lên thường làm trong

Bảng 4: Kết quả phân rã Blinder-Oaxaca sự khác biệt về thu nhập giữa lao động phi chính thức và lao động chính thức

Nhóm đặc điểm cá nhân		E	C	I	Total
Giới tính (Tham chiếu là nam giới)	Nữ	-0,041***	0,071***	0,021***	0,051***
Tuổi	Tuổi	0,059***	0,657***	-0,095***	0,621***
Tình trạng hôn nhân (Tham chiếu là chưa có vợ/chồng)	Có vợ/chồng	0,003***	-0,140***	-0,002***	-0,139***
	Góa	-0,005***	-0,006***	0,004***	-0,007***
	Ly hôn	-0,001***	-0,006***	0,001***	-0,006***
	Ly thân	0,000***	-0,001***	0,000***	-0,001***
Nhóm đặc điểm lao động - việc làm		E	C	I	Total
Trình độ chuyên môn kỹ thuật (Tham chiếu là không có trình độ chuyên môn kỹ thuật)	Sơ cấp	0,004***	-0,006***	-0,001***	-0,003***
	Trung cấp	0,005***	0,001	0,001	0,007***
	Cao đẳng	0,011***	0,000	0,002	0,013***
	Đại học trở lên	0,095***	0,002***	0,021***	0,118***
Loại hình sở hữu (Tham chiếu là nhà nước)	Tập thể	0,000***	-0,001***	0,000	-0,001***
	Tư nhân	0,133***	-0,027***	-0,107***	-0,001***
	Hộ Nông Lâm Thủy sản/cá nhân và kinh doanh cá thể	-0,305***	-0,060***	0,050***	-0,315***
	FDI	0,084***	-0,002***	-0,059***	0,023***
Nhóm đặc điểm địa lý		E	C	I	Total
Vùng kinh tế (Tham chiếu Trung du và miền núi phía Bắc)	Đồng bằng sông Hồng	0,014***	-0,032***	-0,011***	-0,029***
	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	-0,009***	-0,050***	0,012***	-0,047***
	Tây Nguyên	-0,010***	-0,024***	0,011***	-0,023***
	Đông Nam Bộ	0,024***	-0,022***	-0,017***	-0,015***
	Đồng bằng Sông Cửu Long	-0,018***	-0,058***	0,022***	-0,056***
	Hà Nội	0,020***	-0,013***	-0,012***	-0,005***
	Hồ Chí Minh	0,022***	-0,009***	-0,013***	0,000***
Khu vực (Tham chiếu thành thị)	Nông thôn	0,040***	0,067***	-0,026***	0,081***
_Cons			0,252***		0,252***
Total		0,125***	0,593***	-0,198***	0,520***

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,1$; ** $p < 0,05$; *** $p < 0,01$

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

khu vực chính thức với mức thu nhập cao đã góp phần làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập.

Thứ ba, nhóm đặc điểm địa lý làm giảm 9,3% bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức. Cụ thể, đặc điểm vùng kinh tế giảm 17,4% chênh lệch thu nhập giữa hai nhóm lao động này, trong khi đó đặc điểm khu vực chỉ làm tăng 8,1% bất bình đẳng thu nhập.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Nghiên cứu đã chứng minh và lý giải về mối quan hệ giữa Covid-19, lao động phi chính thức và bất bình đẳng thu nhập. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Covid-19 làm giảm xác suất trở thành lao động phi chính thức do một số lượng lớn lao động chính thức buộc phải rời khỏi lực lượng lao động trong hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, nhóm tác giả đặc biệt nhấn mạnh lao động phi chính thức là nguyên nhân chính gây nên sự bất bình đẳng này. Bên cạnh đó, kết quả phân rã Blinder-Oaxaca cho thấy nhóm đặc điểm cá nhân góp phần gia tăng bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức, trong khi nhóm đặc điểm lao động – việc làm và địa lý có chiều hướng ngược lại. Kết quả nghiên cứu cho chúng ta một số hàm ý về mặt lý thuyết và thực tiễn.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu này làm đa dạng hơn cho những phát hiện của các nghiên cứu hiện tại về tác

động của cú sốc đến lao động dễ bị tổn thương và bất bình đẳng thu nhập. Nhóm tác giả cũng sử dụng chỉ số Theil's L thay vì Gini như các nghiên cứu trước để đánh giá rõ nét tỷ lệ đóng góp của lao động phi chính thức và chính thức vào bất bình đẳng thu nhập tổng thể. Bên cạnh đó, phương pháp phân rã Blinder-Oaxaca cũng được sử dụng để phân tích nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng thu nhập giữa hai nhóm lao động này.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu là cơ sở để Chính phủ, các tổ chức doanh nghiệp và người lao động có nhận thức và định hướng phù hợp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp như hiện nay, cụ thể:

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trình độ chuyên môn của lao động càng cao thì xác suất chuyển dịch từ lao động chính thức sang phi chính thức càng thấp, do đó, Chính phủ cũng như các doanh nghiệp cần đẩy mạnh các hoạt động giáo dục đào tạo nhằm mở ra cơ hội học tập tốt hơn, có chất lượng hơn, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo. Đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4, bên cạnh giáo dục truyền thống cũng cần xây dựng chính sách trong chiến lược giáo dục quốc gia về giáo dục trực tuyến, giáo dục mở để hướng tới một mô hình mới về phát triển giáo dục toàn diện hơn.

Kết quả cũng cho thấy lao động phi chính thức là nguyên nhân chính gây nên bất bình đẳng thu nhập. Do vậy, Chính phủ cần tạo thêm việc làm bền vững để đảm bảo lao động phi chính thức duy trì được công việc, từ đó góp phần làm giảm chênh lệch tiền lương trong nhóm lao động phi chính thức và giữa đối tượng này với lao động chính thức. Khi có được các công việc bền vững, lao động phi chính thức sẽ ít bị ảnh hưởng bởi tính bấp bênh của các công việc đang đảm nhận, thu nhập của họ dần được cải thiện. Ngoài ra, việc cung cấp nhiều việc làm trong khu vực chính thức cũng là điều cần thiết để làm tăng tiền lương cho những người có thu nhập thấp, cân đối lại phân phối thu nhập trên thị trường lao động.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Kết quả kiểm định mô hình phù hợp Fitstat

Log-Lik Intercept Only:	-188644,431	Log-Lik Full Model:	-133272,568
D(305657):	266545,135	LR(28):	110743,727
		Prob > LR:	0,000
McFadden's R2:	0,294	McFadden's Adj R2:	0,293
Maximum Likelihood R2:	0,304	Cragg & Uhler's R2:	0,429
McKelvey and Zavoina's R2:	0,451	Efron's R2:	0,351
Variance of y*:	1,822	Variance of error:	1,000
Count R2:	0,807	Adj Count R2:	0,373
AIC:	0,872	AIC*n:	266615,135
BIC:	-3,594e+0	BIC':	-110390,078

Phụ lục 2: Tỷ lệ dự đoán đúng mô hình

----- True -----			
Classified	D	~D	Total
+	196263	43561	239824
-	15421	50447	65868
Total	211684	94008	305692
Classified + if predicted Pr(D) >= .5			
True D defined as ldpt != 0			
Sensitivity		Pr(+ D)	92,72%
Specificity		Pr(- ~D)	53,66%
Positive predictive value		Pr(D +)	81,84%
Negative predictive value		Pr(~D -)	76,59%
False + rate for true ~D		Pr(+ ~D)	46,34%
False - rate for true D		Pr(- D)	7,28%
False + rate for classified +		Pr(~D +)	18,16%
False - rate for classified -		Pr(D -)	23,41%
Correctly classified			80,71%

Tài liệu tham khảo

- Angel-Urdinola, D. F., & Tanabe, K. (2012), 'Micro-determinants of informal employment in the Middle East and North Africa region', *World Bank Group*, retrieved on March 10th 2022, from <<https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/26828>>.
- Benhura, M., & Magejo, P. (2020), 'Differences between formal and informal workers' outcomes during the Covid-19 crisis lockdown in South Africa', *National Income Dynamics Study (NIDS)*, South Africa.
- Bussolo, M., Kotia, A., & Sharma, S. (2021), *Workers at risk: Panel data evidence on the COVID-19 labor market crisis in India*, World Bank.
- Chari, F., Muzinda, O., Novukela, C., & Ngcamu, B. S. (2022), 'Pandemic outbreaks and food supply chains in developing countries: A case of Covid-19 in Zimbabwe', *Cogent Business & Management*, 9(1), 1-14.
- Chen, G., & Hamori, S. (2013), 'Formal and informal employment and income differentials in urban China', *Journal of International Development*, 25(7), 987-1004.
- De Maio, F. G. (2007), 'Income inequality measures', *Journal of Epidemiology & Community Health*, 61(10), 849-852.
- Du, Y., Cai, F., & Wang, M. Y. (2008), *Marketization and/or informalization? New trends of china's employment in transition*, retrieved on March 10th 2022, from <<http://iple.cssn.cn/webpic/web/iple/upload/2012/03/d20120305101119714.pdf>>.
- Gomes, D. B., Iachan, F. S., & Santos, C. (2020), 'Labor earnings dynamics in a developing economy with a large informal sector', *Journal of Economic Dynamics and Control*, 113, 1-18.
- GSO (2018), *Báo cáo Lao động phi chính thức 2016*, Hà Nội.
- Herrera-Serna, B. Y., Lara-Carrillo, E., Toral-Rizo, V. H., do Amaral, R. C., & Aguilera-Eguía, R. A. (2019), 'Relationship between the human development index and its components with oral cancer in Latin America', *Journal of Epidemiology and Global Health*, 9(4), 223-232.
- Hu, A. G., & Yang, Y. X. (2001), 'The employment pattern changes: from formal to informal - China's urban informal employment analysis', *Management World*, 2, 69-78.
- ILO (2002), *Decent work and the informal economy*, Geneva.
- ILO (2021), *Lao động có việc làm phi chính thức ở Việt Nam: Xu hướng và các yếu tố tác động*, Hà Nội.
- Komin, W., Thepparp, R., Subsing, B., & Engstrom, D. (2020), 'Covid-19 and its impact on informal sector workers: a case study of Thailand', *Asia Pacific Journal of Social Work and Development*, 31(1-2), 80-88.
- Krstic, G., & Sanfey, P. (2011), 'Earnings inequality and the informal economy', *Economics of transition*, 19(1), 179-199.
- Lê Bảo Lâm, Nguyễn Minh Hà, Lê Văn Hường (2015), 'Mô hình Blinder-Oaxaca trong phân tích kinh tế', *Tạp chí khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh-Kinh tế và quản trị kinh doanh*, 10(1), 50-58.
- Maloney, W. F. (1999), 'Does informality imply segmentation in urban labor markets? Evidence from sectoral transitions in Mexico', *The World Bank Economic Review*, 13(2), 275-302.
- Megersa, K. (2020), *The Informal Sector and COVID-19*, Institute of Development Studies, UK.
- Mincer, J. (1997), 'The production of human capital and the life cycle of earnings: Variations on a theme', *Journal of labor economics*, 15(1, Part 2), 26-47.
- Mishra, A., & Ray, R. (2010), 'Informality, corruption, and inequality', *Bath economics research paper*, 13(10), 1-34.
- Nguyễn Thái Hòa (2017), 'Bất bình đẳng giới trong thu nhập của người lao động ở Việt Nam', *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 6 (226), 10-24.
- Rand, J., & Torm, N. (2012), 'The informal sector wage gap among Vietnamese micro-firms', *Journal of the Asia Pacific Economy*, 17(4), 560-577.

-
- Søbjerg, L. M (2012), 'The Meritocracy Trap: How America's Foundational Myth Feeds Inequality, Dismantles the Middle Class, and Devours the Elite', *Tidsskrift for Professionsstudier*, 16(31), 150-153.
- Sokolovska, V., Lazar, Ž., & Tomašević, A. (2015), 'Measuring social inequality: Comparison of Gini coefficient and Theil index', *All in one conferences*, 96-100.
- Tổng cục thống kê (2021), *Tình hình lao động việc làm Quý IV và năm 2021*, thông cáo báo chí, ngày 6 tháng 1, Hà Nội.
- Vũ Cương & Phạm Văn Vận (biên soạn, 2011), *Kinh tế Công cộng*, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
- Vũ Hoàng Ngân, Nghiêm Thị Ngọc Bích (2021), 'Ảnh hưởng của thời gian cho công việc nhà đến khoảng cách tiền lương theo giới trên thị trường lao động ở Việt Nam', *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 290 (2), 2-11.
- Xue, J., Gao, W., & Guo, L. (2014), 'Informal employment and its effect on the income distribution in urban China', *China Economic Review*, 31, 84-93.
- Zuo, H. (2016), 'How does informal employment impact income inequality?', *Applied Economics Letters*, 23(15), 1117-1120.